

# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIẾN THIẾT VIỆT NAM

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 96/UBCK-GP ngày 21 tháng 8 năm 2008 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, Giấy phép điều chỉnh số 84/GPĐC-UBCK ngày 15/10/2018)



Bản công bố thông tin và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIẾN THIẾT VIỆT NAM

Trụ sở chính : F301, TTTM Grand Plaza, 117 Trần Duy Hưng, P.Trung Hòa, Q.Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 3926 0099 Fax: (84-24) 3926 3411

Website : [www.vn-cs.com](http://www.vn-cs.com)

### PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên : Ông Hoàng Xuân Hùng

Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điện thoại : (84-24) 3926 0099 Fax: (84-24) 3926 3411

## MỤC LỤC

<b>MỤC LỤC</b> .....	<b>2</b>
<b>DANH MỤC BẢNG</b> .....	<b>3</b>
<b>DANH MỤC HÌNH</b> .....	<b>3</b>
<b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY</b> .....	<b>4</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	4
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty .....	9
3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.....	10
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ và Cơ cấu cổ đông của Công ty .....	16
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty .....	17
6. Hoạt động kinh doanh .....	17
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh .....	21
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành .....	21
9. Chính sách đối với người lao động .....	23
10. Chính sách chi trả cổ tức.....	24
11. Tình hình tài chính.....	24
12. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	30
13. Tài sản .....	30
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	31
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty: .....	34
16. Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh .....	34
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty .....	34
<b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY</b> .....	<b>34</b>
1. Hội đồng quản trị .....	34
2. Ban kiểm soát .....	38
3. Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý .....	41
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty .....	45

## DANH MỤC BẢNG


Bảng 1: Tóm tắt quá trình tăng vốn của Công ty.....	6
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ tính đến 31/12/2018.....	16
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 31/12/2018.....	16
Bảng 4: Kết quả kinh doanh giai đoạn 2017 - 2018.....	21
Bảng 5: Cơ cấu lao động của Công ty đến 31/12/2018.....	23
Bảng 6: Số dư thuế giao đoạn 2017 - 2018 .....	25
Bảng 7: Các khoản phải thu của Công ty .....	26
Bảng 8: Các khoản phải trả của Công ty.....	26
Bảng 9: Tình hình đầu tư tài chính.....	27
Bảng 10: Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tài chính.....	29
Bảng 11: Tài sản cố định của Công ty tại 31/12/2018 .....	30
Bảng 12: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	30
Bảng 13: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 2018, 2019.....	31
Bảng 14: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị .....	34

## DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty .....	9
Hình 2: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý Công ty .....	10



**I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY****1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch**

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIẾN THIẾT VIỆT NAM
Tên Tiếng Anh:	VIETNAM CONSTRUCTION SECURITIES JSC
Tên viết tắt:	VNCS
Giấy phép thành lập và hoạt động:	Giấy phép thành lập và hoạt động số 96/UBCK-GP ngày 21 tháng 8 năm 2008 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, Giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-UBCK ngày 23/05/2016, Giấy phép điều chỉnh số 37/GPĐC-UBCK ngày 18/10/2016, Giấy phép điều chỉnh số 06/GPĐC-UBCK ngày 20/02/2017, Giấy phép điều chỉnh số 31/GPĐC-UBCK ngày 28/7/2017, Giấy phép điều chỉnh số 69/GPĐC-UBCK ngày 31/8/2018, Giấy phép điều chỉnh số 84/GPĐC-UBCK ngày 15/10/2018.
Vốn điều lệ đăng ký:	168.000.000.000 VND (Một trăm sáu mươi tám tỷ đồng)
Vốn điều lệ thực góp:	168.000.000.000 VND (Một trăm sáu mươi tám tỷ đồng)
Địa chỉ trụ sở chính:	F301, Tòa nhà TTTM Grand Plaza, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Số điện thoại:	(+84-24) 3926 0099
Số fax:	(+84-24) 3926 3411
Website:	<a href="http://www.vn-cs.com">www.vn-cs.com</a>
Logo:	
Ngày trở thành công ty đại chúng:	Ngày 24/01/2019, Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty
Người đại diện theo pháp luật:	Ông Hoàng Xuân Hùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ngành nghề kinh doanh:	Theo Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty, Công ty đang hoạt động trong các ngành nghề kinh doanh sau: <ul style="list-style-type: none"><li>▪ Môi giới chứng khoán;</li><li>▪ Lưu ký chứng khoán;</li><li>▪ Tư vấn đầu tư chứng khoán;</li><li>▪ Tự doanh chứng khoán.</li></ul>



## 1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- **Tên chứng khoán:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam
- **Loại chứng khoán:** cổ phiếu phổ thông
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- **Mã chứng khoán:** CSI
- **Tổng số chứng khoán ĐKGD:** 16.800.000 cổ phiếu
- **Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD:** 10.800.000 cổ phiếu (phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược, hạn chế chuyển nhượng 01 năm đến hết ngày 20/08/2019)
- **Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:**

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 26/06/2015 về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Công ty có đăng ký kinh doanh hoạt động kinh doanh chứng khoán không có giới hạn tỷ lệ sở hữu đối với người nước ngoài, (tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài được tra cứu theo Danh mục điều kiện đầu tư đối với NĐTNN trên trang <https://dautunuocngoai.gov.vn/fdi/nganhnghedautu/> và Danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại Phụ lục 4 Luật Đầu tư 2014). Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ thì Công ty hiện nay không bị hạn chế nắm giữ cổ phần đối với nhà đầu tư nước ngoài. Điều lệ công ty không quy định về giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 29/01/2019, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 10.800.000 cổ phần, tương ứng 64,3% tổng số cổ phần đăng ký giao dịch.

## 1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS) tiền thân là Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Phương Hoàng (PXS) được thành lập theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động Kinh doanh Chứng khoán số: 96/UBCK-GP cấp bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 21/08/2008 với vốn điều lệ ban đầu là 35.000.000.000 VNĐ (Ba mươi lăm tỷ đồng). Trụ sở ban đầu đặt tại số 27 Lý Thái Tổ, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Kể từ đó đến nay, Công ty đã liên tục phát triển và trải qua nhiều mốc sự kiện quan trọng:

- Tháng 06/2009: Công ty trở thành thành viên của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;
- Tháng 12/2009: Là thời điểm đánh dấu mốc quan trọng của Công ty khi chính thức trở thành thành viên thứ 99 của Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ngày 23/12/2009 và thành viên thứ 98 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 18/12/2009;
- Tháng 10/2016: Được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận đổi tên thành Công ty cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam theo giấy phép điều chỉnh số 37/GPĐC-UBCK ngày 18/10/2016;
- Tháng 2/2017: VNCS chuyển trụ sở chính về địa chỉ F301, Tòa nhà TTTM Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, Hà Nội;
- Tháng 07/2017: Công ty tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ lên 60 tỷ đồng thông qua đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ;
- Tháng 08/2018: Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 168 tỷ đồng thông qua đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ.

Hiện tại, Công ty đang hoạt động với vốn điều lệ là 168 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 84/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/10/2018. Năm 2019, Công ty định hướng mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh về cả quy mô và giá trị và là một trong những công ty cung cấp đầy đủ các dịch vụ chứng khoán chuyên nghiệp trên thị trường vốn, luôn sát cánh, hỗ trợ khách

hàng.

Kể từ khi thành lập tới nay, Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Kiến Thiết Việt Nam luôn cam kết đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu và xây dựng sự tin tưởng của khách hàng trên cơ sở chất lượng của dịch vụ cung cấp. Bên cạnh các dịch vụ cơ bản và phục vụ trực tiếp lợi ích của các nhà đầu tư trên thị trường vốn như: môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, VNCS hiện đang tư vấn cho các doanh nghiệp có nhu cầu về dịch vụ tư vấn tài chính như: phát hành chứng khoán huy động vốn, cổ phần hóa, đăng ký giao dịch chứng khoán, tái cơ cấu, sáp nhập doanh nghiệp,...

#### 1.4. Quá trình tăng vốn

**Bảng 1: Tóm tắt quá trình tăng vốn của Công ty**

TT	Thời gian	Vốn điều lệ tăng thêm (VNĐ)	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn (VNĐ)	Hình thức góp vốn
1	Tháng 08/2008	35.000.000.000	35.000.000.000	Cổ đông sáng lập góp vốn
2	Tháng 07/2017	25.000.000.000	60.000.000.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ
3	Tháng 08/2018	108.000.000.000	168.000.000.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ

Nguồn: CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam

#### ❖ **Lần 1: Phát hành tăng vốn từ 35.000.000.000 đồng lên 60.000.000.000 đồng**

##### ▪ **Cơ sở pháp lý:**

- Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 11/2016/VNCS/QĐ-HĐQT ngày 28 tháng 12 năm 2016 thông qua tiêu chí và lựa chọn đối tượng được chào bán chứng khoán riêng lẻ;
- Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 02/2017/VNCS/QĐ-HĐQT ngày 15/02/2017 về việc tiến hành thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua phương án chào bán cổ phần riêng lẻ và phương án sử dụng vốn chào bán;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ-VNCS ngày 07/03/2017 thông qua phương án chào bán cổ phần riêng lẻ và phương án sử dụng vốn chào bán;
- Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 03/2017/VNVS/QĐ-HĐQT ngày 07/03/2017 thông qua tiêu chí và lựa chọn đối tượng được chào bán chứng khoán riêng lẻ;
- Giấy phép điều chỉnh thành lập và hoạt động số 31/GPĐC-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/7/2017.

##### ▪ **Thông tin đợt phát hành:**

- Vốn thực góp trước khi phát hành: 35.000.000.000 đồng
- Vốn thực góp sau khi phát hành: 60.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu riêng lẻ
- Đối tượng phát hành: Nhà đầu tư chiến lược
- Số lượng cổ phần phát hành: 2.500.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng giá trị phát hành: 25.000.000.000 đồng



- Tổng số người tham gia đợt phát hành: 1 cổ đông
- Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền
- Phương án sử dụng vốn: Bổ sung vốn chủ sở hữu đảm bảo cao hơn vốn pháp định theo quy định Pháp luật hiện hành; bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh; nâng cao năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh với các Công ty Chứng khoán khác.
- Ngày bắt đầu đợt chào bán: 10/5/2017
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 14/7/2017

❖ **Lần 2: Phát hành tăng vốn từ 60.000.000.000 đồng lên 168.000.000.000 đồng**

▪ **Cơ sở pháp lý:**

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ-VNCS ngày 26 tháng 04 năm 2018 thông qua phương án tăng vốn điều lệ lên 168 tỷ đồng;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2018/NQ-ĐHĐCĐ-VNCS ngày 5/7/2018 sửa đổi, bổ sung Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ cho cổ đông chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ-VNCS ngày 26/4/2018;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam số 02/2018/VNCS/QQĐ-HĐQT ngày 27 tháng 04 năm 2018 thông qua tiêu chí và lựa chọn đối tượng được chào bán chứng khoán riêng lẻ;
- Nghị quyết HĐQT 06/2018/VNCS/QĐ-HĐQT ngày 06/7/2018 triển khai thực hiện và thông qua hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu riêng lẻ;
- Văn bản số 5144/UBCK-QLKD ngày 20/08/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Giấy phép điều chỉnh thành lập và hoạt động của công ty chứng khoán số 69/GPĐC-UBCK ngày 31 tháng 8 năm 2018.

▪ **Thông tin đợt phát hành:**

- Vốn thực góp trước khi phát hành: 60.000.000.000 đồng
- Vốn thực góp sau khi phát hành: 168.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu riêng lẻ
- Đối tượng phát hành: Nhà đầu tư chiến lược
- Số lượng cổ phần phát hành: 10.800.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng giá trị phát hành: 108.000.000.000 đồng
- Tổng số người tham gia đợt phát hành: 2 cổ đông
- Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền
- Phương án sử dụng vốn: Bổ sung vốn để xin cấp phép hoạt động tự doanh chứng khoán và cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ



chứng khoán; bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh; nâng cao năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh với các Công ty chứng khoán khác.

- Ngày bắt đầu đợt chào bán: 20/8/2018
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 21/8/2018
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: từ ngày 21/08/2018 đến hết ngày 20/08/2019

## 2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Hình 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty



Nguồn: CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam có trụ sở chính tại Hà Nội và chi nhánh Hồ Chí Minh. Thông tin cụ thể như sau:

### 2.1. Trụ sở chính:

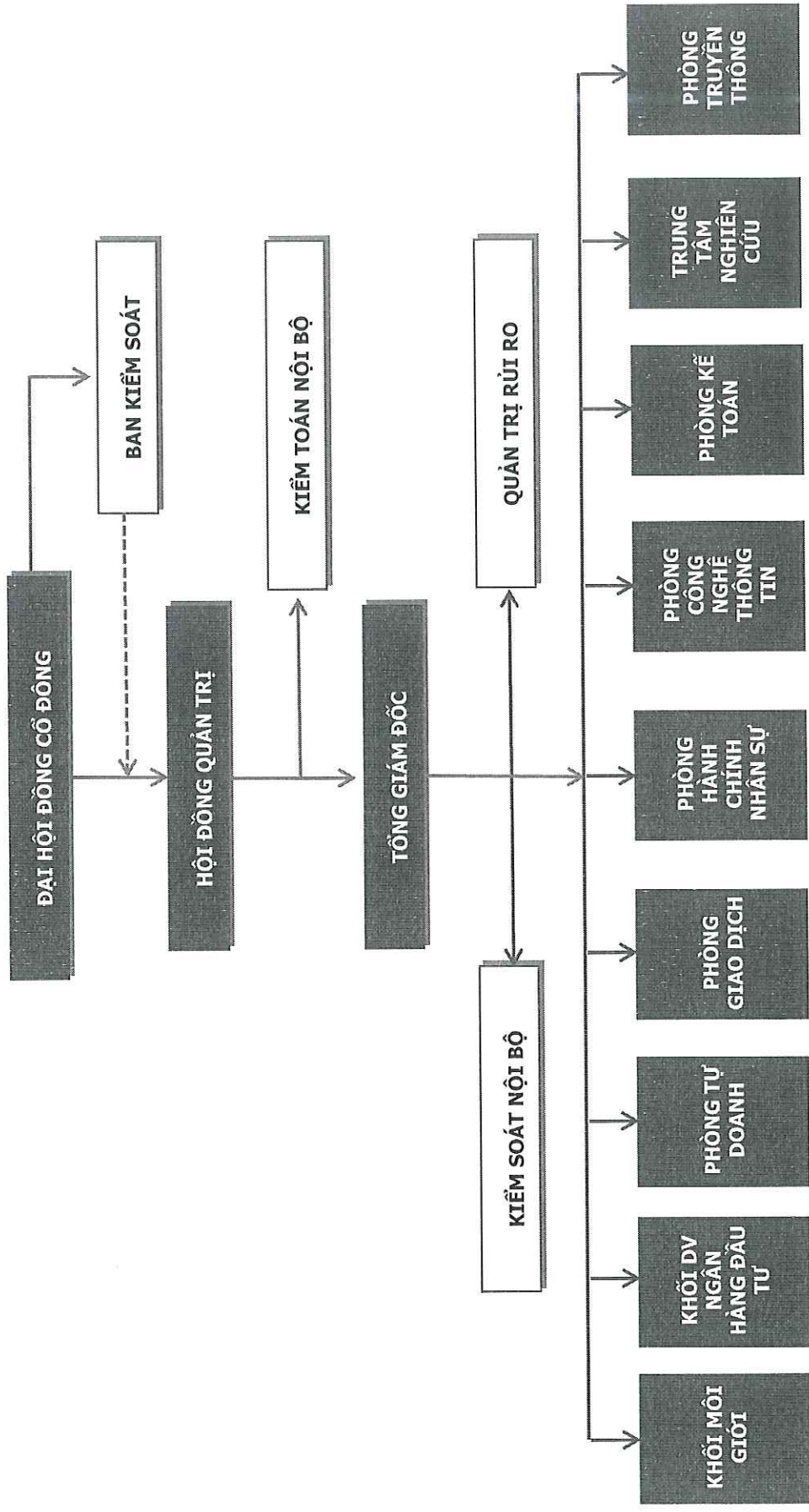
- Địa chỉ: F301, Tòa nhà TTTM Grand Plaza, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: (+84-24) 3926 0099
- Fax: (+84-24) 3926 3411
- Website: [www.vn-cs.com](http://www.vn-cs.com)
- Email: [cbtt@vn-cs.com](mailto:cbtt@vn-cs.com)

### 2.2. Chi nhánh Hồ Chí Minh

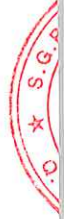
- Địa chỉ: 12-14 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (+84-28) 3915 1229
- Fax: (+84-28) 3915 2133

3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Hình 2: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



Nguồn: CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam





### 3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp ít nhất mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định.

### 3.2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên do đại hội cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ là năm (05) năm và kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định cụ thể tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

### 3.3. Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty. Hội đồng quản trị Công ty gồm 03 người, do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Vai trò của HĐQT là định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Tổng Giám đốc. Các quyền và nhiệm vụ cụ thể của Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

### 3.4. Ban Kiểm toán nội bộ

Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện chức năng của mình trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan và bảo mật. Các chức năng, nhiệm vụ cụ thể của Ban Kiểm toán nội bộ như sau:

- Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ Công ty, các quyết định của Đại hội Đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và Quy trình nội bộ;
- Tham mưu thiết lập các chính sách và Quy trình nội bộ;
- Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;
- Đánh giá kiểm toán nội bộ thông qua thông tin tài chính và quá trình kinh doanh;
- Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;
- Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;
- Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng;
- Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
- Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty và các công ty con.

### 3.5. Ban Tổng Giám đốc

Thành viên Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị thuê hoặc bổ nhiệm, nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm và có thể bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ thiết lập và duy trì hệ thống thực thi quản trị rủi ro; thiết lập và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm cơ cấu tổ chức, nhân sự độc lập và chuyên trách; phải xây dựng các quy định làm việc để Hội đồng quản trị thông qua.

### 3.6. Các phòng ban, đơn vị trực thuộc

#### ❖ Phòng Quản trị rủi ro

- Quy định chính sách, chiến lược quản lý rủi ro; các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro; mức độ rủi ro tổng thể trong hoạt động của Công ty;
- Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách, quy trình rủi ro đã được thiết lập trong Công ty;
- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- Quản trị rủi ro danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ VNCS;
- Quản trị các rủi ro có khả năng xảy ra trong công ty ở bất cứ phòng ban nào có tính trọng yếu thấp hay cao;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo công ty giao.

#### ❖ Phòng kiểm soát nội bộ

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ ông ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong công ty;
- Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ công ty; Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót; kiến nghị xử lý những vi phạm; đề xuất các biện pháp hợp lý hoá và cải tiến các quy trình nghiệp vụ;
- Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp;
- Giám sát việc tính toán và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính;
- Giám sát việc tách biệt tài sản của khách hàng;
- Kiểm soát việc tuân thủ quy định của Pháp luật về phòng chống rửa tiền;
- Đầu mối lập hồ sơ, soạn thảo, thẩm định các loại hồ sơ, hợp đồng, giấy tờ... liên quan đến hoạt động của Công ty;
- Theo dõi, cập nhật và phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động của công ty, xây dựng bản tin pháp luật hàng tháng;
- Tham mưu, trợ giúp ý kiến cho Ban lãnh đạo công ty, Hội đồng quản trị công ty giải quyết các vấn đề liên quan tới quy định của Pháp luật;
- Hỗ trợ các bộ phận chức năng giải quyết các sự vụ, tranh chấp liên quan đến hoạt động của Công ty và/hoặc khách hàng theo thẩm quyền của mình;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo công ty giao.

#### ❖ Khôi môi giới

- Tìm kiếm và phát triển khách hàng thuộc mọi đối tượng: Cá nhân, tổ chức và khách VIP;
- Thúc đẩy hoạt động tìm kiếm khách hàng, giới thiệu sản phẩm dịch vụ của VNCS đến cho các nhà



đầu tư; tạo dựng thương hiệu VNCS thông qua giao tiếp với khách hàng nhằm nâng cao thị phần và hiệu quả kinh doanh;

- Chăm sóc khách hàng đặc biệt chú trọng đến khách hàng tiềm năng và khách hàng VIP hiện đang giao dịch tại VNCS;
- Hoàn thành kế hoạch phát triển khách hàng và doanh thu phí môi giới theo chỉ tiêu kế hoạch năm;
- Khuyến nghị, đề xuất các chính sách về phát triển mạng lưới giao dịch, chính sách lương, thưởng, hoa hồng môi giới;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo công ty giao.

#### ❖ **Khôi Dịch vụ Ngân hàng đầu tư**

- Cung cấp các dịch vụ Ngân hàng đầu tư: Tư vấn phát hành chứng khoán (riêng lẻ và công chúng); Tư vấn bảo lãnh phát hành chứng khoán; Tư vấn niêm yết chứng khoán; Tư vấn cổ phần hóa; Tư vấn tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp; Tư vấn chuyển đổi hình thức hoạt động của doanh nghiệp; Tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp (M&A); Dịch vụ tư vấn gọi vốn đầu tư; Giới thiệu các cơ hội đầu tư cho Công ty (nếu có), các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp khác;
- Tìm kiếm, khai thác và phát triển thị trường Tư vấn Tài chính doanh nghiệp;
- Xây dựng và thực hiện các quy trình nghiệp vụ Tư vấn Tài chính doanh nghiệp;
- Quản lý và bảo mật hồ sơ khách hàng (hiện tại và tiềm năng) theo đúng quy trình nghiệp vụ và quy định của pháp luật. Thực hiện cập nhật thường xuyên hồ sơ về khách hàng;
- Kịp thời phản ánh các cơ hội đầu tư phát sinh (nếu có) trong quá trình thực hiện chức năng của Phòng;
- Báo cáo Ban Giám đốc tình hình triển khai hoạt động của Phòng và các đề xuất để phát triển công việc;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo công ty giao.

#### ❖ **Phòng Tự doanh**

- Xây dựng kế hoạch phát triển các nghiệp vụ tự doanh, triển khai các dự án đầu tư;
- Nghiên cứu, đề xuất lên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, trong việc quyết định các phương án đầu tư trong toàn công ty;
- Thực hiện hoạt động tự doanh: mua, bán chứng khoán (niêm yết và chưa niêm yết,...) cho công ty;
- Thực hiện triển khai các dự án đầu tư của Công ty, làm chủ đầu tư hoặc tham gia góp vốn.

#### ❖ **Phòng Giao dịch**

- Thực hiện, giám sát các nghiệp vụ cần thiết để phục vụ khách hàng giao dịch chứng khoán như: mở tài khoản, đặt lệnh và theo dõi lệnh của khách hàng, lưu ký chứng khoán, theo dõi các quyền phát sinh trên tài khoản của khách hàng, đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định về mở tài khoản, giao dịch, lưu ký đã ban hành từ các cơ quan quản lý và nội bộ công ty;
- Quản lý tiền của nhà đầu tư và cung cấp các dịch vụ tài chính mà công ty áp dụng: ứng trước tiền bán, cho vay giao dịch ký quỹ... .. đảm bảo chính xác, thuận tiện cho giao dịch của khách hàng, tuân thủ pháp luật và quy định của công ty;
- Xây dựng và quản lý hệ thống quy trình nghiệp vụ, các chính sách dịch vụ và các loại mẫu văn bản liên quan đến hoạt động nghiệp vụ chứng khoán áp dụng cho tất cả các đơn vị giao dịch. Đồng thời, đề xuất sửa đổi bổ sung để nâng cao hiệu quả kinh doanh và giảm thiểu rủi ro các nghiệp vụ trên toàn hệ thống giao dịch;
- Duy trì, cải tiến các sản phẩm dịch vụ hiện có, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ toàn hệ thống giao dịch;



- Tuân thủ quy định của Pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định Pháp luật khác;
  - Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo công ty giao.
- ❖ **Phòng hành chính nhân sự**
- Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị, văn phòng phẩm, phương tiện làm việc cho cán bộ đảm bảo văn phòng công ty, chi nhánh công ty luôn hoạt động tốt;
  - Quản lý văn thư lưu trữ tuân thủ theo nguyên tắc bảo mật của Pháp luật và quy định của công ty;
  - Quản lý con dấu của công ty tuân thủ theo quy định của Pháp luật và nội quy công ty;
  - Điều hành và thực hiện công tác như: bảo vệ, phòng cháy chữa cháy, công tác y tế, công tác phục vụ hậu cần, vệ sinh, hiếu hỷ;
  - Thực hiện công tác lễ tân, giao tiếp với khách đi và đến làm việc tại công ty;
  - Tổ chức các chương trình: khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho nhân viên; tham quan, nghỉ mát, học tập trong và ngoài nước và các hoạt động tập thể;
  - Thực hiện nhiệm vụ khác do lãnh đạo công ty giao.
  - Đảm bảo số lượng và chất lượng nhân sự phù hợp với nhu cầu hoạt động kinh doanh của công ty;
  - Tham mưu cho ban điều hành công ty về chiến lược tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của công ty;
  - Xây dựng, triển khai thực hiện và giám sát quy chế, nội quy, quy định liên quan đến quản lý lao động;
  - Hướng dẫn và thực hiện việc đánh giá hiệu suất lao động của cán bộ hàng năm;
  - Thực hiện công tác quản lý và quản trị nhân lực;
  - Xây dựng, đề xuất ngân sách tuyển dụng, ngân sách đào tạo, quỹ lương, quỹ phúc lợi của công ty;
  - Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo công ty giao.
- ❖ **Phòng công nghệ thông tin**
- Quản lý hệ thống công nghệ thông tin, đưa ra chính sách, chiến lược, chương trình và lịch trình về công nghệ phù hợp với chiến lược kinh doanh của công ty;
  - Tham mưu, đề xuất cho Ban lãnh đạo Công ty trong việc xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển hệ thống công nghệ thông tin;
  - Vận hành và đánh giá tổng thể hoạt động của máy tính, mạng máy tính, phần mềm, các chức năng công nghệ thông tin và đưa ra các đề xuất cải tiến;
  - Xây dựng mục tiêu và ngân sách liên quan đến hệ thống công nghệ thông tin;
  - Kết hợp với các phòng ban khác trong việc triển khai và thực hiện chính sách về công nghệ thông tin;
  - Giám sát sự phát triển, thiết kế, khai thác các ứng dụng mới và thay thế hệ thống máy tính và các gói phần mềm hiện có;
  - Thiết lập về hạ tầng công nghệ thông tin để hỗ trợ và hướng dẫn các cá nhân/ phòng ban trong các vấn đề liên quan đến hệ thống công nghệ thông tin;
  - Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo công ty giao.

**❖ Phòng Kế toán**

- Tham mưu cho HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty trong lĩnh vực Quản lý kinh tế tài chính và triển khai công tác hạch toán kế toán tuân thủ các nguyên tắc, chế độ, chính sách, quy định của Pháp luật và Công ty;
- Giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng các chuẩn mực và Luật Kế toán hiện hành nhằm phản ánh kịp thời, chính xác, đầy đủ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và tình hình tài sản của Công ty;
- Theo dõi và quản lý tiền của nhà đầu tư trên tài khoản tiền gửi ngân hàng do Công ty Chứng khoán quản lý đảm bảo đúng quy định của Pháp luật;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo công ty giao.

**❖ Trung tâm nghiên cứu**

- Thu thập tổng hợp phân tích thông tin để thực hiện các báo cáo phân tích chuyên sâu về: phân tích kinh tế vĩ mô, phân tích thị trường chứng khoán, phân tích ngành kinh tế, phân tích tài chính doanh nghiệp... góp phần xây dựng hệ thống sản phẩm phân tích của công ty về thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Phát triển quan hệ với các cơ quan quản lý, cơ quan truyền thông, hiệp hội chuyên ngành, hệ thống các doanh nghiệp... để khai thác thông tin thực hiện phân tích, đưa sản phẩm nghiên cứu lên các phương tiện truyền thông;
- Là đơn vị tổ chức các buổi hội thảo, thuyết trình về kinh tế vĩ mô và cơ hội đầu tư triển thị trường chứng khoán Việt Nam... nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin của khách hàng;
- Xây dựng cơ sở dữ liệu thị trường;
- Thu thập thông tin phục vụ việc nghiên cứu phân tích từ nhiều nguồn khác nhau;
- Thực hiện các hoạt động nghiên cứu, phân tích đầu tư và đào tạo kiến thức cho đội ngũ nhân viên môi giới, đội ngũ nhân viên Công ty;
- Thực hiện các hoạt động nghiên cứu, phân tích đầu tư.

**❖ Phòng Truyền thông**

- Lập kế hoạch và triển khai các chương trình quảng cáo, phát triển quảng bá thương hiệu;
- Xác định thị trường mục tiêu và nắm bắt nhu cầu của khách hàng;
- Nghiên cứu công cụ Marketing xây dựng file dữ liệu khách hàng, các đối thủ cạnh tranh và sản phẩm, năng lực kinh doanh của Công ty;
- Biên tập nội dung bài viết; xây dựng, quản trị website, wechat...; đo lường sự thỏa mãn của khách hàng;
- Thiết kế và in quảng cáo, thiết kế nhãn hiệu, triển khai xúc tiến thương mại;
- Duy trì và xây dựng mối quan hệ với các hãng truyền thông, khách hàng, nhà cung cấp;
- Tổ chức và tham gia các sự kiện, hội chợ triển lãm;
- Thu thập toàn bộ thông tin về đối thủ cạnh tranh và các hoạt động kinh doanh của công ty đối thủ cạnh tranh như: sản phẩm, doanh thu, hoạt động kinh doanh;
- Cập nhật trạng thái hoạt động của công ty, quay phim, chụp hình, đưa tin các sự kiện của công ty;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo công ty giao.



**4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ và Cơ cấu cổ đông của Công ty**

**4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ Công ty**

**Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ tại ngày 29/01/2019**

TT	Họ tên	Địa chỉ liên lạc	Số ĐKSH, Ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Hoàng Xuân Hùng	Phúc Lai, Xã Định Hòa, Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa	038089007207 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 10/08/2017	4.602.525	27,4%
2	WANG WEIYA	Hà Nam - Trung Quốc	IA9674 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp ngày 18/8/2016	6.480.000	38,6%
3	LI YOU MU	Phúc Kiến - Trung Quốc	IA8117 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp ngày 03/8/2015	4.320.000	25,7%
	Tổng cộng			15.402.525	91,70%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 29/01/2019 của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam

**4.2. Danh sách cổ đông sáng lập**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam chính thức thành lập và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo giấy phép thành lập và hoạt động số 96/UBCK-GP cấp bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vào ngày 21/08/2008. Theo đó, cho đến thời điểm hiện tại, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập Công ty theo Luật doanh nghiệp đã hết hiệu lực.

**4.3. Cơ cấu cổ đông**

**Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại ngày 29/01/2019**

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ SH (%)
<b>1.</b>	<b>Cổ đông Nhà nước</b>	0	0	0	0
<b>2.</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>155</b>	<b>6.000.000</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>35,7</b>
	Cá nhân	153	5.373.825	53.738.250.000	32,0
	Tổ chức	02	626.175	6.261.750.000	3,7
<b>3.</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>02</b>	<b>10.800.000</b>	<b>108.000.000.000</b>	<b>64,3</b>
	Cá nhân	02	10.800.000	108.000.000.000	64,3
	Tổ chức	0	0	0	0
<b>4.</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	0	0	0	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>157</b>	<b>16.800.000</b>	<b>168.000.000.000</b>	<b>100</b>

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 29/01/2019 của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam



**5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty**

- Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty: Không có.
- Danh sách những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có.
- Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: Không có.

**6. Hoạt động kinh doanh**

**Sản phẩm, dịch vụ của Công ty**

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm các mảng chính như sau:

- Dịch vụ chứng khoán: Môi giới; dịch vụ hỗ trợ tài chính; quản lý chứng khoán (lưu ký chứng khoán, quản lý sổ cổ đông, quản lý trái phiếu); đại lý đấu giá bán cổ phần;
- Dịch vụ Ngân hàng đầu tư;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán.

**a. Dịch vụ chứng khoán**

Với định hướng xây dựng Công ty trở thành công ty chứng khoán cung cấp dịch vụ chứng khoán bán lẻ, trên nền tảng hệ thống công nghệ hiện đại, an toàn, quy trình nghiệp vụ khoa học có kiểm soát chặt chẽ về chất lượng và đạo đức của đội ngũ nhân viên dịch vụ phù hợp với đối tượng khách hàng mục tiêu lựa chọn. Công ty đã xây dựng được một uy tín thương hiệu tương đối đại chúng, phong cách dịch vụ thân thiện và chuyên nghiệp, tin cậy, phù hợp với các nhà đầu tư cá nhân.

**❖ Môi giới chứng khoán**

Đội ngũ môi giới VNCS được đào tạo chuyên nghiệp, luôn tận tâm hỗ trợ khách hàng, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp cũng như am hiểu thị trường, tư vấn cho khách hàng những thông tin thị trường chính xác nhất. Hỗ trợ khách hàng trong việc phân tích thị trường, ngành nghề và đánh giá xu hướng thị trường để khách hàng có những quyết định phù hợp với mục tiêu lợi nhuận và khả năng chấp nhận rủi ro.

Bên cạnh đó, với lợi thế công nghệ hiện đại là phần mềm lõi chứng khoán được cung cấp bởi công ty công nghệ hàng đầu Việt Nam luôn sẵn sàng cung cấp dịch vụ môi giới cùng với các sản phẩm dịch vụ tiện ích có chất lượng cao và nhanh chóng, phục vụ tốt nhất và có hiệu quả các nhu cầu của quý khách hàng. Lệnh giao dịch của khách hàng sẽ được nhanh chóng chuyển trực tiếp vào hệ thống giao dịch của các Sở Giao dịch Chứng khoán để được khớp lệnh. Cùng mối quan hệ rộng rãi với các định chế tài chính, các quỹ đầu tư và các công ty chứng khoán; hoàn toàn có thể trợ giúp khách hàng kết nối thành công các giao dịch chứng khoán OTC theo đúng yêu cầu.

Khách hàng có thể đặt lệnh trực tiếp tại Sàn Giao dịch, qua Internet hoặc qua điện thoại do khách hàng chủ động lựa chọn. Các dịch vụ trực tuyến mà VNCS cung cấp bao gồm nhưng không giới hạn ở các dịch vụ sau:

- Giao dịch chứng khoán trực tuyến trên nền web dành cho máy tính Vtop trading PC;
- Giao dịch trực tuyến trên nền web dành cho điện thoại Vtop Trading ios;
- Giao dịch trực tuyến bằng ứng dụng chuyên nghiệp Vtop Trading android;
- Giao dịch trực tuyến trên thiết bị di động thông minh Vtop Trading được phân phối thông qua kho ứng dụng của các hãng Apple, Google;

- Các dịch vụ tra cứu thông tin chứng khoán trực tuyến khác trên website;
- Dịch vụ thông báo thông tin cho khách hàng qua tin nhắn SMS, Email.

#### ❖ **Quản lý chứng khoán**

- **Lưu ký chứng khoán:** VNCS nhận lưu ký, rút chứng khoán đã lưu ký, chuyển khoản chứng khoán, phong tỏa chứng khoán, ... giúp khách hàng thực hiện các quyền liên quan đến chứng khoán sở hữu. Chứng khoán đã được lưu ký sẽ được ghi nhận vào tài khoản của khách hàng, được đảm bảo thực hiện đầy đủ các quyền đối với chứng khoán mà khách hàng sở hữu như: quyền nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu, quyền nhận cổ phiếu thưởng, ... Tất cả các phát sinh liên quan đến tiền, chứng khoán của khách hàng trên tài khoản sẽ được thông báo chi tiết, đầy đủ qua hệ thống tin nhắn.
- **Quản lý sổ cổ đông, quản lý trái phiếu:** Trên cơ sở được sự ủy quyền của tổ chức phát hành, VNCS sẽ tiến hành quản lý sổ cổ đông với nội dung chính bao gồm:
  - Quản lý danh sách cổ đông;
  - Xác nhận quá trình chuyển nhượng cổ phần giữa các cổ đông;
  - Thông tin các quyền tới cổ đông: chi trả cổ tức, mua cổ phiếu phát hành thêm, họp đại hội đồng cổ đông, gửi phiếu xin ý kiến cổ đông bằng văn bản, ....

Tiện ích của dịch vụ quản lý sổ cổ đông:

- Giúp cho các tổ chức phát hành quản lý sổ cổ đông một cách khoa học, chặt chẽ, kiểm soát được các rủi ro đặc biệt trong quá trình chuyển nhượng cổ phần giữa các cổ đông.
- Là cầu nối truyền dẫn thông tin chính xác và đầy đủ từ tổ chức phát hành tới các cổ đông.
- Tạo dựng tính thanh khoản cho cổ phiếu của tổ chức phát hành, qua đó nâng cao uy tín của tổ chức phát hành với nhà đầu tư.
- Giúp các cổ đông thực hiện quyền một cách thuận tiện nhất với quy trình xử lý nhanh gọn và an toàn

Bên cạnh đó, VNCS cũng cung cấp dịch vụ quản lý trái phiếu cho các doanh nghiệp phát hành trái phiếu theo sự ủy quyền của tổ chức phát hành, đóng vai trò trung gian làm đại diện quyền lợi cho người sở hữu trái phiếu, đảm bảo an toàn trong dịch vụ chuyển nhượng quyền sở hữu cho những người đầu tư.

- **Đại lý đấu giá cổ phần:** VNCS cung cấp dịch vụ làm đại lý đấu giá cổ phần qua Sở giao dịch chứng khoán, đảm bảo tính bảo mật cũng như độ chính xác an toàn trong quá trình đăng ký, tham gia đấu giá cổ phần mua của nhà đầu tư.

#### **b. Dịch vụ Ngân hàng đầu tư**

Với định hướng phát triển VNCS theo mô hình công ty chứng khoán đa năng, lấy dịch vụ làm trọng tâm, hoạt động Dịch vụ Ngân hàng đầu tư của VNCS đã được chú trọng phát triển mạnh cả về chiều rộng và chiều sâu, cả về chất và lượng. Các loại hình dịch vụ tư vấn chính gồm có:

#### ❖ **Tư vấn phát hành chứng khoán**

VNCS tư vấn phát hành chứng khoán cho các doanh nghiệp bao gồm:

- Khảo sát, đánh giá nhu cầu vốn và xác định cơ cấu vốn hợp lý cho doanh nghiệp, từ đó xây dựng các phương án phát hành phù hợp;
- Tư vấn, chuẩn hóa các điều kiện phát hành;
- Tư vấn thủ tục pháp lý liên quan đến việc phát hành chứng khoán;



- Xây dựng hồ sơ phát hành theo quy định;
- Hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm nhà đầu tư tiềm năng;
- Hỗ trợ phát hành chứng khoán theo phương án phát hành đã được duyệt.

Với mạng lưới khách hàng phong phú, đa dạng VNCS sẽ hỗ trợ khách hàng huy động vốn thành công thông qua các hình thức chào bán chứng khoán riêng lẻ hoặc chào bán ra công chúng, kết nối doanh nghiệp với nguồn vốn phù hợp và với chi phí vốn tối ưu nhất.

#### ❖ Tư vấn đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán

VNCS cung cấp dịch vụ tư vấn đăng ký giao dịch Upcom, niêm yết chứng khoán trên các Sở giao dịch Chứng khoán cho doanh nghiệp theo phương án, lộ trình phù hợp với từng doanh nghiệp bao gồm:

- Khảo sát doanh nghiệp, chuẩn hóa các điều kiện niêm yết;
- Tư vấn lập hồ sơ đăng ký công ty đại chúng/hồ sơ đăng ký giao dịch/hồ sơ niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và hồ sơ đăng ký chứng khoán trên Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;
- Hỗ trợ quá trình phê duyệt hồ sơ từ các cơ quan có thẩm quyền;
- Hỗ trợ doanh nghiệp công bố thông tin về việc đăng ký giao dịch/niêm yết;
- Các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp sau khi đăng ký giao dịch/niêm yết chứng khoán.

#### ❖ Tư vấn cổ phần hóa, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, tư vấn bán đấu giá cổ phần

VNCS tham gia ngay từ giai đoạn đầu tiên khi doanh nghiệp bắt đầu xây dựng chiến lược cổ phần hóa bao gồm:

- Tư vấn doanh nghiệp xây dựng lộ trình cổ phần hóa;
- Xây dựng phương án cổ phần hóa;
- Tư vấn bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng;
- Hỗ trợ doanh nghiệp bán cổ phần cho cán bộ công nhân viên (nếu có);
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập.

Bên cạnh đó, VNCS cũng cung cấp dịch vụ tư vấn bán đấu giá cổ phần cho các doanh nghiệp trong quá trình thoái vốn tại các doanh nghiệp khác.

#### ❖ Tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp (M&A)

Dịch vụ tư vấn M&A của VNCS với vai trò là cầu nối cho tiến trình thực hiện mua, bán sáp nhập doanh nghiệp, giúp khách hàng (bên mua hoặc/và bên bán) tìm kiếm được đối tác phù hợp nhất, trên tinh thần các bên cùng có lợi. VNCS sẽ thực hiện khảo sát doanh nghiệp; xây dựng chiến lược, tìm kiếm và lựa chọn đối tượng sáp nhập/thâu tóm; xác định giá trị doanh nghiệp để đưa ra các mức giá hợp lý; tư vấn lựa chọn phương thức mua bán sáp nhập và các thủ tục pháp lý có liên quan.

#### ❖ Tư vấn chuyển nhượng vốn nhà nước

Các chuyên gia tư vấn tài chính của VNCS sẽ giúp trợ giúp doanh nghiệp xây dựng phương án chuyển nhượng vốn phù hợp với chủ trương kế hoạch của nhà nước nhưng vẫn đảm bảo duy trì được sự hoạt động ổn định của doanh nghiệp. Các bước tư vấn bao gồm:

- Phân tích tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp;
- Lập phương án chuyển nhượng vốn;
- Bảo vệ phương án chuyển nhượng vốn đến khi được phê duyệt;
- Xây dựng hồ sơ đấu giá;

- Công bố thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng;
- Tổ chức đấu giá chuyển nhượng vốn nhà nước;
- Báo cáo kết quả thực hiện chuyển nhượng vốn.

#### ❖ Tư vấn tổ chức họp Đại hội cổ đông

Với mong muốn trở thành người đồng hành trong quá trình xây dựng và phát triển doanh nghiệp, VNCS đã và đang cung cấp dịch vụ tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông với các nội dung tư vấn chủ yếu như:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông và các mẫu biểu để họp Đại hội đồng cổ đông;
- Hướng dẫn doanh nghiệp trình tự pháp lý để tổ chức Đại hội đồng cổ đông;
- Hỗ trợ soạn thảo các tài liệu và các nội dung liên quan được thông qua trong Đại hội đồng cổ đông;
- Soạn nội dung, tư vấn cho doanh nghiệp công bố thông tin về việc họp Đại hội cổ đông;
- Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu tại Đại hội thông qua phần mềm tư vấn Đại hội đồng cổ đông hiện đại, tốc độ xử lý nhanh và đảm bảo tính chính xác cao;
- Hỗ trợ các công tác tổ chức tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông;
- Phối hợp với doanh nghiệp báo cáo, công bố kết quả họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.

Những khách hàng tiêu biểu sử dụng dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp của VNCS là SCIC, APAX HOLDING, T-Tech,...

#### c. Tư vấn đầu tư chứng khoán

Với đội ngũ chuyên gia phân tích tài chính giàu kinh nghiệm và hệ thống phân tích chuyên sâu, VNCS từng bước xây dựng vị thế là một đơn vị cung cấp thông tin cho nhà đầu tư, cũng như từng bước tạo lập vị thế hàng đầu trong số các công ty chứng khoán có hoạt động phân tích trên thị trường chứng khoán.

Hoạt động phân tích hướng đến không chỉ dừng lại ở việc cung cấp các báo cáo phân tích mà đội ngũ phân tích VNCS còn tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề về phân tích và giới thiệu các cơ hội đầu tư hữu ích tới khách hàng.

VNCS đang cung cấp cho khách hàng các sản phẩm phân tích có giá trị như:

- Các bản tin đánh giá thị trường và khuyến nghị đầu tư hàng ngày;
- Báo cáo vĩ mô và bản tin tổng hợp hàng tuần;
- Báo cáo phân tích ngành, doanh nghiệp;
- Báo cáo định giá doanh nghiệp chuyên sâu theo yêu cầu;
- Các sản phẩm tư vấn đầu tư theo danh mục và trong phiên;
- Các tài liệu phân tích chiến lược không định kỳ khác.

#### d. Tự doanh chứng khoán

Hoạt động Đầu tư Tài chính của VNCS được triển khai theo chiến lược đầu tư thận trọng, tập trung vào các cơ hội đầu tư Công ty nắm rõ về tiềm lực phát triển, năng lực điều hành của doanh nghiệp để chủ động các phương án đầu tư. Với mục tiêu lấy đầu tư để tăng tốc phát triển, VNCS đã xây dựng bộ máy nhân sự chuyên nghiệp, có trình độ, kinh nghiệm để nghiên cứu, đánh giá, thực hiện và quản lý các danh mục đầu tư nhằm đem lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.



**7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**
**Bảng 4: Kết quả kinh doanh giai đoạn 2017 - 2018**
*DVT: VNĐ*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	%Tăng (giảm) so với 2017
1	Tổng giá trị tài sản	44.957.606.721	158.109.950.630	251,69%
2	Vốn chủ sở hữu	44.272.546.103	157.547.031.242	255,86%
3	Doanh thu hoạt động	2.377.321.746	17.520.549.938	636,99%
4	Kết quả hoạt động	(6.846.470.039)	4.979.824.542	-
5	Kết quả hoạt động khác	-	294.660.597	-
6	Lợi nhuận trước thuế	(6.846.470.039)	5.274.485.139	-
7	Lợi nhuận sau thuế	(6.846.470.039)	5.274.485.139	-
8	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	7.379	9.378	27,09%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018 của Công ty

Kể từ ngày thay đổi chủ sở hữu năm 2016, VNCS luôn không ngừng mở rộng quy mô hoạt động, điều này được thể hiện qua giá trị Tổng tài sản của công ty tăng trưởng qua các năm: Năm 2017 là 44,96 tỷ đồng và năm 2018 là 158,12 tỷ đồng lớn gấp 3,5 lần năm 2017.

Giai đoạn năm 2016 - 2017, do Công ty đang trong quá trình tái cơ cấu, chuyển đổi chủ sở hữu, Công ty đầu tư mạnh vào cơ sở vật chất, trang thiết bị, mở rộng mô hình kinh doanh nên các chi phí hoạt động và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng cao dẫn đến lợi nhuận âm. Tính đến ngày 31/12/2017, lỗ lũy kế ở mức 15.727.453.897 đồng.

Năm 2018, với số vốn tăng thành công lên 168 tỷ đồng, Công ty đã bổ sung thêm nghiệp vụ tự doanh, cùng với đó mở rộng quy mô tài sản dẫn đến doanh thu hoạt động tăng mạnh từ 2,37 tỷ đồng năm 2017 lên 17,52 tỷ đồng năm 2018 (tăng 636,99%) và lợi nhuận sau thuế đã đạt mức 5,27 tỷ đồng. Tính đến thời điểm ngày 31/12/2018, lợi nhuận chưa phân phối chỉ còn âm 10.452.968.758 đồng.

Với mục tiêu rõ ràng, kế hoạch kinh doanh đã đặt ra ngay từ đầu năm 2019 và những nỗ lực làm việc của toàn thể cán bộ nhân viên Công ty, Ban lãnh đạo VNCS tin tưởng trong năm 2019 sẽ đạt được kết quả kinh doanh đề ra, mang lại lợi nhuận đáng kể và xóa hết lỗ lũy kế trong năm 2019.

**8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành**
**8.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

Hiện tại, thị trường chứng khoán Việt Nam đang trải qua những bước chuyển mình để ngày một trưởng thành và lớn mạnh. Làn sóng toàn cầu hóa giúp môi trường đầu tư kinh tế Việt Nam cũng ngày càng mở rộng, đón nhận những xu hướng chung của thế giới. Bối cảnh nền kinh tế đã tạo cơ hội phát triển cho các công ty chứng khoán nhưng cũng tiềm ẩn nhiều khó khăn và thử thách, bên cạnh đó là sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các công ty chứng khoán. Cùng với nguồn nhân lực giàu kinh nghiệm, VNCS chú trọng đầu tư mạnh mẽ vào hệ thống, phần mềm, cơ sở vật chất tạo ra những nền tảng quan trọng giúp VNCS phát triển nhanh chóng và bền vững.



Hệ thống phần mềm công nghệ lõi chứng khoán của VNCS hiện đang sử dụng là hệ thống phần mềm được cung cấp bởi nhà cung cấp hàng đầu Hàn Quốc LOTTE - HPT được rất nhiều công ty chứng khoán tin dùng, phần mềm giao dịch trực tuyến vTop trading đem tới cho nhà đầu tư những trải nghiệm hiện đại và dễ sử dụng. Kiến trúc của giải pháp hệ thống phần mềm giao dịch lõi chứng khoán được xây dựng trên nền tảng công nghệ tiên tiến, là giải pháp toàn diện cho hệ thống nghiệp vụ môi giới, lưu ký, tự doanh, quản lý khách hàng, ... kết hợp cùng với các dịch vụ trực tuyến mà VNCS triển khai đem lại hiệu quả hoạt động tối đa cho Công ty. Công ty đã phát triển phần mềm trading trên cả 3 nền tảng IOS, PC và Android tiện lợi cho người sử dụng. Với giao diện thông minh, tốc độ xử lý lệnh nhanh, ổn định, chính xác và tính bảo mật cao, hệ thống phần mềm lõi chứng khoán của VNCS đã chinh phục hoàn toàn các khách hàng đã giao dịch tại VNCS.

Mặc dù vừa trải qua quá trình thay đổi về cổ đông, công ty đang từng bước mở rộng về quy mô. Hiện tại công ty đã có trụ sở ở Hà Nội và chi nhánh ở thành phố Hồ Chí Minh.

Các công ty chứng khoán hiện nay hiện đang phát triển khách hàng trong nước là chủ yếu. Tuy nhiên, với thế mạnh quan hệ đối với khách nước ngoài VNCS hiện đang tập trung chú trọng khách nước ngoài hơn đặc biệt là Trung Quốc trong lĩnh vực M&A và tư vấn đầu tư.

Năm 2018, Công ty đã thực hiện tái cơ cấu, tăng vốn điều lệ, và chuẩn bị các điều kiện để đưa cổ phiếu của Công ty lên giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán. Những thay đổi, định hướng kinh doanh mới trong thời gian vừa qua khẳng định quyết tâm của các cổ đông và Ban lãnh đạo Công ty trong việc đổi mới tư duy chiến lược kinh doanh, phát huy nguồn lực tài chính hiện có kết hợp với các nguồn lực bên ngoài để nâng cao năng lực hoạt động và khả năng tài chính doanh nghiệp, tạo ra những bước chuyển mình mạnh mẽ, vững chắc cho Công ty trong giai đoạn kế tiếp.

## 8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Năm 2019, kinh tế vĩ mô tiếp tục đóng vai trò nền tảng hỗ trợ xu hướng tăng chung cho thị trường chứng khoán Việt Nam, đồng thời đảm bảo quy mô thị trường tăng cả về lượng và chất. Trong năm 2018 vừa qua, tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam đang ổn định và được điều hành một cách hợp.

Tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam trong năm 2018 đạt được kết quả đáng chú ý. Theo Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV năm 2018 tăng 7,31% so với cùng kỳ năm trước. Chính mức tăng rất ấn tượng này đã đẩy GDP cả năm đạt 7,08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2011 trở về đây, khẳng định tính kịp thời và hiệu quả của các giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng nỗ lực thực hiện. Bên cạnh đó, tình hình xuất khẩu, nhập khẩu của nước ta cũng cho thấy những tín hiệu tích cực. Theo thống kê từ Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước năm 2018 đạt 480,17 tỷ USD, tăng 12,2% (tương ứng tăng 52,05 tỷ USD) so với năm trước. Trong đó trị giá hàng hóa xuất khẩu đạt 243,48 tỷ USD, tăng 13,2% và nhập khẩu đạt 236,69 tỷ USD, tăng 11,1%.

Năm 2019 được dự báo quy mô vốn hóa trị trường vẫn tiếp tục tăng trưởng cùng với lộ trình cổ phần hóa và thoái vốn của các Tổng công ty/Tập đoàn Nhà nước đang được Chính phủ đẩy nhanh. Theo kế hoạch từ phía Bộ Tài chính, trong vòng 2 năm tới, năm 2019 có 18 doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa trong đó bao gồm một số doanh nghiệp lớn như: Mobifone, Agribank, Than – Khoán sản Việt Nam,... Bên cạnh đó, các thương vụ thoái vốn lớn của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước được thị trường kỳ vọng trong năm 2019 như: Tổng công ty Thép Việt Nam, Tập đoàn dệt may Việt Nam, Habeco,... Với kế hoạch cổ phần hóa và thoái vốn trong năm 2019 thì có thể tiếp tục là năm ghi nhận sự mở rộng nhanh về quy mô niêm yết trên thị trường chứng khoán, là một điều kiện quan trọng giúp thị trường được nâng hạng lên thị trường mới nổi trong năm 2019.

Năm 2019 thị trường chứng khoán sẽ có điểm sáng về vấn đề huy động vốn. Quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu vượt chỉ tiêu đề ra tại Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2011-2020. Thị trường trái phiếu vẫn giữ được mức sôi động, phong độ vốn có. Thị trường chứng khoán phái sinh mặc dù mới ra đời hơn một năm với một sản phẩm đầu tiên là hợp đồng tương lai song đã khẳng định được vai trò của mình trong thị trường chứng khoán. Hơn nữa, thị trường chứng khoán đã tiếp tục khẳng định là kênh huy động vốn hữu hiệu cho phát triển kinh tế, trong đó huy động trái phiếu Chính phủ và trái phiếu Chính phủ bảo lãnh đạt con số cao, huy động vốn qua phát hành cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước cũng tăng trưởng cao so với năm



trước. Với kết quả đạt được, năm 2019 thị trường chứng khoán Việt Nam được đánh giá là thị trường vô cùng quan trọng trong vấn đề huy động vốn hữu hiệu cho Chính phủ và với khu vực tư nhân nhằm phục vụ nhu cầu đầu tư và phát triển kinh tế..

### 9. Chính sách đối với người lao động

- ❖ **Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty tới ngày 30/01/2019:** 47 người, trong đó số lượng cán bộ nhân viên đã có đủ chứng chỉ hành nghề chứng khoán do UNCKNN cấp là 19 người.
- ❖ **Cơ cấu lao động**

**Bảng 5: Cơ cấu lao động của Công ty đến 30/01/2019**

Phân loại	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
<b>Số nhân sự trong Công ty</b>	<b>47</b>	<b>100%</b>
<b>Phân theo trình độ chuyên môn</b>		
• Trên đại học	5	10,64%
• Đại học	41	87,23%
• Cao đẳng	1	2,13%
• Trung học chuyên nghiệp	0	0,00%
• Lao động phổ thông	0	0,00%
<b>Phân theo phân công lao động</b>		
• Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc	5	10,64%
• Lao động quản lý	11	23,40%
• Lao động gián tiếp	31	65,96%
• Lao động trực tiếp	0	0,00%
<b>Phân theo giới tính</b>		
• Nam	19	40,43%
• Nữ	28	59,57%

Nguồn: CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam

- ❖ **Chính sách đối với người lao động**
- **Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 05 ngày/tuần, nghỉ vào thứ bảy và chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ công việc, cán bộ nhân viên có thể làm thêm giờ và được hưởng chế độ đãi ngộ thỏa đáng. Người lao động được nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm và thai sản theo đúng quy định của Nhà nước và có tối thiểu 12 ngày nghỉ phép/01 năm làm việc tại Công ty.
- **Điều kiện làm việc:** Công ty trang bị đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện hiện đại cho nhân viên sử dụng làm việc và luôn cố gắng tạo điều kiện cơ sở vật chất tốt nhất cho người lao động. Văn phòng, môi trường làm việc được thiết kế khang trang, ngăn nắp và đảm bảo vệ sinh an toàn.
- **Chính sách tuyển dụng:** Với phương châm nhân lực là nền tảng quan trọng nhất tạo nên thành công cho Công ty, VNCS đã xây dựng một môi trường làm việc thân thiện và chuyên nghiệp cùng

với những chính sách đãi ngộ, đề bạt thỏa đáng để thu hút nhân sự có năng lực cũng như xây dựng được một tập thể vững mạnh.

Người lao động được sắp xếp, bố trí, phân công công việc phù hợp với nhu cầu của Công ty và trình độ, năng lực chuyên môn của từng người. Bên cạnh đó, Công ty cũng chủ động sắp xếp lại nhân sự, điều chuyển và bố trí nhân sự phù hợp với mong muốn của cá nhân cũng như nhu cầu công việc của Công ty. VNCS cũng xây dựng hệ thống quy chế tuyển dụng tạo ra khung cơ bản nhằm góp phần tuyển chọn những người thực sự có tài góp sức xây dựng doanh nghiệp.

- **Chính sách đào tạo:** Với phương châm luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực, bên cạnh việc cử cán bộ nhân viên đi học tập, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của Công ty, VNCS còn khuyến khích, tạo điều kiện thời gian để cán bộ nhân viên tự học tập nâng cao kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn, hiểu biết về xã hội.
- **Chính sách lương thưởng và phúc lợi:** Công ty luôn đảm bảo lợi ích cho người lao động về lương, phụ cấp công việc, và các khoản phúc lợi khác cũng như thực hiện tốt các chế độ chính sách Nhà nước quy định đối với người lao động về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, ..., tạo điều kiện cho người lao động yên tâm làm việc và gắn bó lâu dài với Công ty. Việc trả lương, thưởng cho người lao động trong Công ty được thực hiện theo Quy chế lương thưởng của Công ty. Người lao động được hưởng lương theo vị trí công việc, hiệu suất công việc và thành tựu đóng góp, cải tiến cho Công ty. Mức lương bình quân của cán bộ nhân viên năm 2018 tại VNCS là 7.236.069 VNĐ. Tùy vào mức độ hoàn thành kế hoạch kinh doanh và hiệu suất lao động, hàng năm Công ty sẽ có thưởng cho người lao động vào các dịp lễ, tết và hết năm tài chính, .... Ngoài ra, hàng năm Công ty có tổ chức các đợt thăm quan, du lịch,...cho người lao động. Những chính sách khen thưởng, phúc lợi đãi ngộ đó có ảnh hưởng tích cực giúp người lao động hăng say làm việc và có tinh thần gắn bó lâu dài với Công ty.

## 10. Chính sách chi trả cổ tức

Theo điều lệ tổ chức và hoạt động của VNCS, chính sách phân phối cổ tức sẽ do HĐQT đề xuất và ĐHCĐ quyết định. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức/lợi nhuận, thưởng và hình thức chi trả hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

Năm 2016, 2017, 2018 Công ty không tiến hành trả cổ tức do vẫn đang lỗ lũy kế.

## 11. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Việt Nam đồng.

### 11.1. Trích khấu hao tài sản cố định

Chi phí khấu hao tài sản cố định của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Khấu hao Tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 về Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ. thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Máy móc, thiết bị: 02 - 05 năm
- Tài sản cố định khác: 02 năm



### 11.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Tính đến thời điểm 31/12/2018, việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ, không có nợ quá hạn. Các khoản phải nộp được thực hiện theo đúng luật định.

### 11.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước.

Các khoản phải nộp theo luật định :

**Bảng 6: Các khoản phải nộp theo luật định**

(ĐVT: đồng)

STT	Chi tiêu	31/12/2017	31/12/2018
1	Chi phí thuế thu nhập CTCK hiện hành	-	-
2	Thuế thu nhập cá nhân	193.936.146	149.187.765
<b>Tổng cộng</b>		<b>193.936.146</b>	<b>149.187.765</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018 của Công ty

Trong năm 2016, 2017 hoạt động kinh doanh của Công ty bị lỗ nên không phải nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp.

### 11.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là công ty cổ phần, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, mức trích lập hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị và tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành.

Theo quy định trong điều lệ Công ty, hàng năm, Công ty trích từ lợi nhuận sau thuế để lập các quỹ sau đây:

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ;
- Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ;
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi;
- Các quỹ khác theo quy định của pháp luật.

Tỷ lệ trích lập, giới hạn trích lập và việc quản lý, sử dụng các quỹ quy định này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Do năm 2018 vẫn đang lỗ lũy kế nên công ty không tiến hành trích lập các quỹ.

**11.5. Tình hình công nợ**

**a. Các khoản phải thu**

**Bảng 7: Các khoản phải thu của Công ty**

*ĐVT: VNĐ*

TT	Chi tiêu	31/12/2017	31/12/2018
1	Các khoản cho vay	-	10.289.960.975
2	Các khoản phải thu	-	22.140.577.261
3	Trả trước người bán	40.699.679	30.840.379
4	Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	-	46.500.000
5	Các khoản phải thu khác	177.270.002	-
6	Dự phòng suy giảm các khoản phải thu	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>217.969.681</b>	<b>32.507.878.615</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018 của Công ty

Các khoản phải thu của Công ty năm 2018 tăng mạnh so với năm 2017. Trong năm 2017, các khoản phải thu đến từ việc trả trước cho người bán và đồng thời công ty phát sinh các khoản phải thu khác trị giá hơn 177 triệu đồng.

Trong khi đó, năm 2018, các khoản phải thu tăng mạnh nhờ việc bán các tài sản tài chính trị giá 20 tỷ đồng và cho vay ứng trước hơn 10 tỷ đồng.

Tính đến ngày 31/12/2018, công ty đã ghi nhận thêm khoản mục phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp trị giá 46,5 triệu đồng.

**b. Các khoản phải trả**

**Bảng 8: Các khoản phải trả của Công ty**

*ĐVT: VNĐ*

TT	Chi tiêu	31/12/2017	31/12/2018
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả ngắn hạn</b>	<b>685.060.618</b>	<b>562.919.388</b>
1	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	-	-
2	Phải trả người bán ngắn hạn	8.000.950	15.119.200
3	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	66.000.000	-
4	Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước	193.936.146	149.187.765
5	Phải trả người lao động	413.103.021	316.626.609



TT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
6	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	-	-
7	Chi phí phải trả ngắn hạn	501	81.985.814
8	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-
9	Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	4.020.000	-
10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
<b>II</b>	<b>Nợ phải trả dài hạn</b>	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>685.060.618</b>	<b>562.919.388</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018 của Công ty

Năm 2018, các khoản phải trả của công ty đã có sự giảm khá đáng kể, từ mức 685 tỷ năm 2017 còn 563 tỷ, tương đương mức giảm 122 triệu so với cùng kì năm trước. Trong đó, các khoản mục phải trả người lao động, người mua trả trước ngắn hạn, thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước trực tiếp đóng góp vào sự giảm xuống của các khoản phải trả của Công ty.

Cụ thể, VNCS đã giảm được khoản phải trả cho người lao động từ mức 413 triệu đồng xuống còn 316 triệu đồng. Năm 2018, Công ty đã thực hiện nghĩa vụ nợ đối với khách hàng đã trả tiền trước ngắn hạn là Công ty Cổ phần Cavico Giao thông, và khoản mục này cũng không phát sinh thêm, cho nên đã giảm từ mức 66 triệu đồng xuống mức 0.

Tuy nhiên, trong năm công ty đã phát sinh thêm các chi phí phải trả ngắn hạn, bao gồm hơn 60 triệu đồng từ dịch vụ lưu ký, giao dịch chứng khoán và khoảng 20 triệu từ các chi phí hoạt động doanh nghiệp cho các công ty khác.

### 11.6. Tài sản tài chính

**Bảng 9: Tài sản tài chính của Công ty**

*DVT: VNĐ*

STT	Danh mục các loại tài sản tài chính	31/12/2017	31/12/2018
<b>I</b>	<b>Tài sản tài chính ngắn hạn</b>	<b>32.569.126.094</b>	<b>145.497.168.043</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	32.351.156.413	17.860.489.428
1.1.	Tiền	3.215.269.746	2.860.489.428
1.2.	Các khoản tương đương tiền	29.135.886.667	15.000.000.000
2	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	-	5.128.800.000

STT	Danh mục các loại tài sản tài chính	31/12/2017	31/12/2018
3	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	-	90.000.000.000
4	Các khoản cho vay	-	10.289.960.975
5	Các khoản phải thu	-	22.140.577.261
5.1	Phải thu bán các tài sản tài chính	-	20.561.180.000
5.2	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	-	1.579.397.261
5.2.2	Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	-	1.579.397.261
6	Trả trước cho người bán	40.699.679	30.840.379
7	Phải thu các dịch vụ CT chứng khoán cung cấp	-	46.500.000
8	Các khoản phải thu khác	177.270.002	-
<b>II</b>	<b>Tài sản tài chính dài hạn</b>	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>32.569.126.094</b>	<b>145.497.168.043</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018 của Công ty

Năm 2018, Tài sản tài chính của Công ty ghi nhận sự tăng trưởng vượt bậc, từ mức 32,5 tỷ đồng lên mức 145,5 tỷ đồng. Cụ thể, tính đến thời điểm ngày 31/12/2018, Công ty đang nắm giữ 90 tỷ đồng các khoản đầu tư ngắn hạn dưới dạng hợp đồng tiền gửi tại các ngân hàng bao gồm Ngân hàng TMCP Sài Gòn, Ngân hàng TMCP Việt Á, và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Thêm vào đó, các khoản mục cho vay và phải thu cũng đóng góp vào sự tăng trưởng tài sản tài chính cho Công ty, khi Công ty ghi nhận hơn 20 tỷ đồng từ khoản phải thu bán các tài sản tài chính, và hơn 10 tỷ đồng từ hoạt động cho vay.

Năm vừa qua, Công ty cũng đã thành công trong việc đầu tư vào một số cổ phiếu lớn trên thị trường, điều này được thể hiện qua khoản các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL). Cuối năm 2018, giá trị thực tế của khoản FVTPL ghi nhận ở mức hơn 5 tỷ đồng.



**11.7. Các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính**
**Bảng 10: Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tài chính**
*DVT: VND*

Các chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
<b>A. TÀI SẢN CỦA CTCK VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT</b>		
<b>1. Cổ phiếu đang lưu hành</b>	<b>6.000.000</b>	<b>16.800.000</b>
<b>2. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của CTCK</b>	-	<b>9.838.000.000</b>
+ Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	-	2.090.000.000
+ Tài sản tài chính chờ thanh toán	-	7.748.000.000
<b>B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG</b>		
<b>1. Tài sản tài chính niêm yết/ đăng ký giao dịch tại VSD của nhà đầu tư</b>	<b>120.829.930.000</b>	<b>308.026.500.000</b>
+ Tài sản tài chính GD tự do chuyển nhượng	64.617.830.000	239.385.700.000
+ Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	-	390.000.000
+ Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	-	56.000.000.000
+ Tài sản tài chính phong tỏa tạm giữ	56.000.000.000	-
+ Tài sản tài chính chờ thanh toán	212.100.000	12.250.800.000
<b>2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của nhà đầu tư</b>	<b>83.337.080.000</b>	<b>81.722.540.000</b>
+ Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	83.337.080.000	81.722.540.000
<b>3. Tiền gửi của khách hàng</b>	<b>6.010.946.614</b>	<b>11.124.029.684</b>
3.1. Tiền gửi về hoạt động môi giới chứng khoán	3.345.760.414	3.883.886.719
+ Tiền gửi nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	3.345.760.414	3.883.886.719
3.2. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư	2.665.186.200	7.240.142.965
+ Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước	1.222.031.200	3.902.511.503
+ Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư nước ngoài	1.443.155.000	3.337.631.462

Các chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
<b>4. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý</b>	<b>6.010.946.614</b>	<b>11.124.029.684</b>
+ Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	2.280.901.986	6.737.956.388
+ Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	3.730.044.628	4.386.073.296

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018 của Công ty

## 11.8 Tài sản

**Bảng 11: Tài sản cố định của Công ty tại 31/12/2018**

Đơn vị: VNĐ

STT	Chi tiêu	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại / Nguyên giá
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>6.282.653.575</b>	<b>2.899.913.083</b>	<b>3.382.740.492</b>	<b>53,84%</b>
1	Máy móc, thiết bị	6.192.779.575	2.810.039.083	3.382.740.492	54,62%
2	Tài sản cố định khác	89.874.000	89.874.000	-	0,00%
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>6.276.822.000</b>	<b>1.912.247.135</b>	<b>4.364.574.865</b>	<b>69,53%</b>
1	Phần mềm máy tính	6.276.822.000	1.912.247.135	4.364.574.865	69,53%
	<b>Tổng</b>	<b>12.559.475.575</b>	<b>4.812.160.218</b>	<b>7.747.315.357</b>	<b>61,69%</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018 của Công ty

## 12. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 12: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	48,00	259,19
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	48,00	259,19



Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018
(TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn			
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,015	0,004
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,015	0,004
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	vòng	0,05	0,17
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-287,99	30,10
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	-15,46	5,23
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	-15,23	5,19
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	-287,99	28,42

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018 của Công ty

### 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển chiến lược của VNCS và những kết quả kinh doanh các năm trước, Ban lãnh đạo Công ty đưa ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, 2019 như sau:

**Bảng 13: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2019,2020**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch Năm 2019	%tăng(giảm) 2019 so với 2018	Kế hoạch Năm 2020	%tăng(giảm) 2020 so với 2019
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	800.000	400%	800.000	-
2	Doanh thu hoạt động	Triệu đồng	120.000	584,93%	200.000	66,70%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	15.000	184,41%	30.000	100%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	12,50%	-	15%	-
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	1,88%	-	3,75%	-
6	Cổ tức	%	-	-	2	-

Nguồn: Kế hoạch do Ban lãnh đạo Công ty đề ra sẽ được trình thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2019 sắp tới

**Căn cứ để đạt được kế hoạch kinh doanh năm 2019 :**

Với định hướng trong năm 2019, Công ty sẽ mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh về cả quy mô và giá trị, thực hiện tái cấu trúc Công ty:

- Công ty đã thực hiện đổi tên Công ty, thay đổi bộ nhận diện thương hiệu và nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty;
- Nhằm tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu, minh bạch hóa thông tin và tạo uy tín quảng bá hình ảnh của Công ty qua đó tăng lợi ích của Cổ đông khi giao dịch cổ phiếu, Công ty dự kiến sẽ đưa cổ phiếu vào giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom trong quý I năm 2019;
- Kiện toàn nhân sự Ban lãnh đạo và các phòng/chi nhánh của Công ty; tuyển dụng nhân sự theo quy mô dịch vụ cung cấp và nhằm đảm bảo có được bộ máy nhân sự tối ưu phục vụ tốt nhất cho khách hàng;
- Với quy mô vốn tăng lên, Công ty có kế hoạch đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp với tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng đạt 10%;
- Công ty đẩy mạnh phát triển mảng nhà đầu tư nước ngoài, kết nối với các tổ chức tài chính Trung Quốc, đẩy mạnh mảng tư vấn đầu tư kỳ vọng đạt doanh thu 10% trên vốn;
- Với mảng tự doanh, nhận định thị trường chứng khoán 2019 có nhiều biến động, Công ty đặt ra mức doanh thu kỳ vọng đạt 10% - 15% vốn đầu tư;
- Đặc biệt, năm 2019 Công ty chú trọng phát triển hoạt động Ngân hàng đầu tư, đẩy mạnh tư vấn phát hành, đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp và tư vấn M&A kết nối các bên bán trong nước với các bên mua nước ngoài, mức doanh thu đặt ra cho mảng Ngân hàng đầu tư là 30 tỷ đồng

**Kế hoạch tăng vốn năm 2019:**

Với chiến lược và mục tiêu phát triển không ngừng của VNCS, HĐQT nhận thấy rằng nhu cầu bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh thông qua việc tăng vốn điều lệ là một yêu cầu cần thiết nên đã đề ra kế hoạch tăng vốn năm 2019 như sau:

- Đợt 1
  - Thời gian: Dự kiến Quý II/2019
  - Phương thức: phát hành riêng lẻ
  - Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 23.200.000 cổ phần
  - Số vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 400.000.000.000 VNĐ (Bốn trăm tỷ đồng)
  - Đối tượng chào bán: chào bán cho các nhà đầu tư chiến lược
  - Mục đích:
    - + Tăng quy mô vốn hoạt động của công ty: Bổ sung nghiệp vụ bảo lãnh phát hành.
    - + Nâng cao khả năng cạnh tranh với các công ty chứng khoán khác;
    - + Mở rộng thị phần, nâng cao doanh thu;
- Đợt 2
  - Thời gian: Dự kiến Quý IV/2019
  - Phương thức: phát hành riêng lẻ và/hoặc phát hành cho cổ đông hiện hữu
  - Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 40.000.000 cổ phần
  - Số vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 800.000.000.000 VNĐ (Tám trăm tỷ đồng)



- Đối tượng chào bán: chào bán cho các nhà đầu tư chiến lược và/hoặc các cổ đông hiện hữu
- Mục đích:
  - + Tăng quy mô vốn hoạt động của công ty: triển khai nghiệp vụ chứng khoán phái sinh.
  - + Nâng cao khả năng cạnh tranh với các công ty chứng khoán khác;
  - + Mở rộng thị phần, nâng cao doanh thu;

**Lưu ý:**

*Số liệu nêu trên chỉ là dự kiến và tạm tính, tùy thuộc tình hình của thị trường vốn trong năm 2019 và kết quả của các đợt phát hành mà kế hoạch có thể thay đổi.*

**Kế hoạch kinh doanh từng mảng hoạt động chính:****▪ Hoạt động môi giới:**

- Tập trung từng bước mở rộng khách hàng khu vực Hà Nội và phía Nam;
- Chăm sóc và duy trì sự hài lòng tối đa của cơ sở khách hàng hiện tại;
- Mở rộng mạng lưới kinh doanh, phát triển khách hàng;
- Giữ ổn định đội ngũ nhân sự môi giới, tiếp tục tìm kiếm tuyển dụng nhân sự cho bộ phận môi giới, tư vấn, chăm sóc khách hàng.

**▪ Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp:**

- Duy trì, nâng cao chất lượng dịch vụ với những khách hàng hiện tại. Bên cạnh đó tìm kiếm phát triển khách hàng là các Tổng Công ty và các công ty lớn;
- Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, đại lý phát hành trái phiếu; tư vấn cổ phần hóa; tham gia tái cấu trúc và đầu tư vào doanh nghiệp, đẩy mạnh hoạt động tư vấn niêm yết, đăng ký giao dịch trong năm 2019.

**▪ Hoạt động đầu tư**

- Công ty đầu tư tự doanh theo nguyên tắc cẩn trọng, đảm bảo an toàn vốn tối đa, phù hợp và bắt kịp xu thế của thị trường;
- Đầu tư chuyên sâu vào đội ngũ phân tích chất lượng cao, đảm bảo sản phẩm nghiên cứu phân tích áp dụng vào hoạt động tự doanh.

**▪ Hoạt động cung cấp các dịch vụ tài chính**

- Cung cấp các sản phẩm đa dạng, linh hoạt đáp ứng nhu cầu của khách hàng, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật;
- Tài trợ cung cấp nguồn vốn cho khách hàng cá nhân và tổ chức;
- Tăng cường quản lý rủi ro và đảm bảo hoạt động tài trợ tài chính và các công cụ tài chính sử dụng đảm bảo an toàn và theo đúng quy định của pháp luật;
- Huy động vốn từ phát hành trái phiếu, các nguồn vốn vay khác hợp pháp để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cung cấp các dịch vụ tài chính.

Việc đặt ra kế hoạch kinh doanh năm 2019 với tỉ lệ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế (tăng 184,41% so với năm 2018) thấp hơn tỷ lệ tăng trưởng doanh thu hoạt động (tăng 584,93% so với năm 2018) là do: Công ty mới thay đổi cơ cấu cổ đông, ban lãnh đạo và đang trong quá trình hoàn thiện bộ máy quản lý, mở rộng quy mô kinh doanh nên chi phí đầu tư còn khá cao, dẫn đến tốc độ tăng trưởng của

lợi nhuận thấp hơn đáng kể so với doanh thu.

#### 14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty:

Không có.

#### 15. Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh

Để tạo nền tảng phát triển bền vững, Công ty tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp. Nâng cao năng lực quản trị trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc cũng như các đơn vị chức năng qua việc hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

Dựa vào sự hỗ trợ tích cực của các cổ đông cùng với sự đồng thuận, quyết tâm cao trong nội bộ tổ chức, Ban lãnh đạo Công ty tin tưởng Công ty sẽ có những chuyển biến mạnh mẽ tích cực trong thời gian tới, từng bước tăng về quy mô, tiềm lực tài chính, đa dạng hóa các hoạt động nghiệp vụ phù hợp với định hướng phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam

VNCS hướng tới mục tiêu trở thành một trong những công ty Chứng khoán có dịch vụ Tài chính - Chứng khoán tốt nhất tại Việt Nam và vươn tầm ra quốc tế. VNCS cam kết sẽ cung cấp những sản phẩm dịch vụ có chất lượng cao nhất tới khách hàng thông qua sự tận tâm và tính chuyên nghiệp.

#### 16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

## II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

**Bảng 14: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị**

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Hoàng Xuân Hùng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Wang Wei Ya	Thành viên HĐQT
3	Ông Li You Mu	Thành viên HĐQT

#### 1.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ông Hoàng Xuân Hùng

Họ và tên:	HOÀNG XUÂN HÙNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	21/08/1989
Nơi sinh:	Thanh Hóa



CMND:	038089007207 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 10/08/2017
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Thôn Phúc Lai, xã Định Hòa, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tiếng Trung Quốc
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> <li>Từ tháng 06/2012-10/2012: Trợ lý Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn và Xúc tiến Đầu tư Goldally</li> <li>Từ tháng 10/2012 đến 05/2016: Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Thương mại Chi Ân - (Hà Nội)</li> <li>Từ tháng 10/2016-nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam</li> </ul>
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ hiện tại	4.602.525 cổ phần, chiếm 27,4% vốn điều lệ
✓ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
✓ Cá nhân sở hữu:	4.602.525 cổ phần, chiếm 27,4% vốn điều lệ
Số CP nắm giữ của người có liên quan:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích liên quan đối với Công ty:	Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty

**1.2. Thành viên HĐQT - Ông WANG WEI YA**

Họ và tên:	WANG WEI YA
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	10/03/1968
Nơi sinh:	Huyện Tây Bình, tỉnh Hà Nam - Trung Quốc
Hộ chiếu:	Số E25992797 do tỉnh Hà Nam - Trung Quốc cấp ngày 09/09/2013 (ĐKSH số IA9674 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 18/08/2016)
Quốc tịch:	Trung Quốc
Dân tộc:	Trung Quốc
Địa chỉ thường trú:	Phòng 305 Đôn nguyên 3 Tòa nhà số 91 Đường Biên Kinh, Khu Dân tộc Hồi Thuận Hà Thành Phố Khai Phong, Tỉnh Hà Nam, Trung Quốc
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân công nghệ điện tử
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"><li>6/1993-12/1996: Kỹ thuật viên, kỹ sư Công ty TNHH Bardon thành phố Khai Phong.</li><li>12/1996-1/2003: Nhân viên Phòng Chứng khoán, Phân tích Tổng công ty đầu tư Xintuo.</li><li>1/2003 - 5/2007: Phó Tổng Giám đốc phụ trách khối Môi giới, Giám đốc chi nhánh Bắc Kinh (phụ), Giám đốc chi nhánh Wuhai Công ty Chứng khoán New Times</li><li>6/2007 - 2/2013: Phó Tổng Giám đốc Phòng Kinh doanh Môi giới, Tổng Giám đốc Phòng kinh doanh Bắc Kinh (phụ), Tổng giám đốc Phòng kinh doanh Wuhai Công ty Chứng khoán Nhật Tín.</li><li>2/2013 - 7/2014: Tổng Giám đốc Trung tâm giao dịch than cốc Wuhai.</li><li>9/2014 - 2/2017: Phó Chủ tịch Tập đoàn kiểm soát Dingjin Thâm Quyển.</li><li>10/2016 - Nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam.</li><li>3/2017 - Nay: Giám đốc đầu tư Công ty TNHH Quản lý Quỹ Rongtong Thâm Quyển.</li></ul>
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD	Thành viên HĐQT
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Giám đốc đầu tư Công ty TNHH Quản lý Quỹ Rongtong Thâm Quyển
Số CP nắm giữ hiện tại	6.480.000 cổ phần, chiếm 38,6% vốn điều lệ



✓ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
✓ Cá nhân sở hữu:	6.480.000 cổ phần, chiếm 38,6% vốn điều lệ
Số CP nắm giữ của người có liên quan:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích liên quan đối với Công ty:	Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty

**1.3. Thành viên HĐQT - Ông LI YOU MU**

Họ và tên:	LI YOU MU
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	26/02/1986
Nơi sinh:	Thành phố Tấn Giang, Tỉnh Phúc Kiến - Trung Quốc
Hộ chiếu:	Số E02790710 do tỉnh Phúc Kiến - Trung Quốc cấp ngày 06/08/2012 (ĐKSH số IA8117 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 03/08/2015)
Quốc tịch:	Trung Quốc
Dân tộc:	Trung Quốc
Địa chỉ thường trú:	Số nhà 27 Khu Tám, Thôn Hạ Hồng, Thị trấn An Hải, Thành phố Tấn Giang, tỉnh Phúc Kiến- Trung Quốc
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Khoa học máy tính và Thông tin
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 2009 - 2013: Trưởng phòng Tập đoàn Jinkong JiDing Thâm Quyển.</li> <li>• 2013 - 2016: Trưởng phòng Công ty TNHH Quản lý Quỹ Dingjin Thâm Quyển.</li> <li>• 2016 - 2017: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Quốc An Thâm Quyển.</li> <li>• 2017 - 2018: Chuyên gia môi giới Chứng khoán Công ty CP Chứng Khoán Kiến Thiết Việt Nam.</li> <li>• 2018 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam.</li> </ul>
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD	Thành viên HĐQT

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ hiện tại	4.320.000 cổ phần, chiếm 25,7% vốn điều lệ
✓ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
✓ Cá nhân sở hữu:	4.320.000 cổ phần, chiếm 25,7% vốn điều lệ
Số CP nắm giữ của người có liên quan:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích liên quan đối với Công ty:	Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty

**2. Ban kiểm soát**

TT	Họ tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Kim Ngân	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Trịnh Thùy Linh	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bà Trần Thị Trang	Thành viên Ban Kiểm soát

**2.1. Trưởng Ban Kiểm Soát - Bà Nguyễn Thị Kim Ngân**

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	01/05/1976
Nơi sinh:	Mê Linh - Hà Nội
CMND:	Số 013659055 do CA Hà Nội cấp ngày 16/7/2013
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa thường trú:	Số nhà 24 ngách 81 ngõ Hòa Bình, Minh Khai, P.Minh Khai, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội
Nơi ở hiện tại	Số nhà 24 ngách 81 ngõ Hòa Bình, Minh Khai, P.Minh Khai, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế



	Chứng chỉ kế toán trưởng của Bộ tài chính.
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 1998-2002: Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Việt Thành.</li> <li>• 10/2002-8/2004: Kiểm soát tài chính Công ty TNHH Việt Thành</li> <li>• 9/2004 – 12/2006: Kế toán trưởng Công ty TNHH Việt Thành.</li> <li>• 1/2007 – nay: Kiểm soát nội bộ Công ty CP thực phẩm VN (chuyển đổi từ Công ty TNHH Việt Thành).</li> <li>• 1/2007 – 1/2008: Kế toán trưởng Công ty CP đầu tư tài chính Phụng Hoàng.</li> <li>• 2/2008 – 9/2016: Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP Chứng khoán Phụng Hoàng.</li> <li>• 10/2016 – nay: Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam.</li> </ul>
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD	Trưởng Ban Kiểm Soát
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ hiện tại	0 cổ phần
✓ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
✓ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần
Số CP nắm giữ của người có liên quan:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích liên quan đối với Công ty:	Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty

**2.2. Thành viên Ban Kiểm soát - Bà TRỊNH THÙY LINH**

Họ và tên:	TRỊNH THÙY LINH
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	19/08/1988
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	012805381
Quốc tịch:	Việt Nam

Dân tộc:	Kinh
Địa thường trú:	Số 24, ngách 29/14, Nghĩa Dũng, Ba Đình, Hà Nội
Nơi ở hiện tại	Số 24, ngách 29/14, Nghĩa Dũng, Ba Đình, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kế toán
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> <li>20/6/2011 – 30/6/2013: Chuyên viên- Phòng Hỗ trợ hoạt động Ngân hàng TMCP Quốc tế (VIB)</li> <li>01/7/2013-30/11/2013: Chuyên viên- Phòng Kiểm soát rủi ro tài chính và tuân thủ- Ban Tài chính Ngân hàng TMCP Quốc tế (VIB)</li> <li>01/12/2013-31/12/2014: Chuyên viên- Phòng Kiểm soát tuân thủ- Ban Tài chính Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank)</li> <li>01/01/2015 - nay: Chuyên viên chính- Bộ phận AML- Phòng ORM Ngân hàng TMCP Quốc tế (VIB)</li> <li>5/2017 – nay: Thành viên ban Kiểm soát Công ty CP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam</li> </ul>
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD	Thành viên Ban Kiểm soát
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Chuyên viên chính- Bộ phận AML- Phòng ORM Ngân hàng TMCP Quốc tế (VIB)
Số CP nắm giữ hiện tại	0 cổ phần
✓ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
✓ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần
Số CP nắm giữ của người có liên quan:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích liên quan đối với Công ty:	Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty

**2.3. Thành viên Ban Kiểm soát - Bà TRẦN THỊ TRANG**

Họ và tên:	TRẦN THỊ TRANG
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	20/10/1986
Nơi sinh:	Yên Đông, Đa Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa



CMND:	172118239
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa thường trú:	Tổ dân phố Hòa Bình, TT Hương Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên
Nơi ở hiện tại	Tổ dân phố Hòa Bình, TT Hương Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kế toán
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>Từ năm 2008-2011 Làm kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH Hoàng Yến!</li> <li>Năm 2011-2014 Làm kế toán tổng hợp tại Công Ty TNHH thương mại và dịch vụ Foodlife Việt.</li> <li>Năm 2015 -2017 Làm công ty TNHH SX và TM Tuấn Trang</li> <li>2018 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam</li> </ul>
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD	Thành viên Ban Kiểm soát
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ hiện tại	0 cổ phần
✓ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
✓ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần
Số CP nắm giữ của người có liên quan:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích liên quan đối với Công ty:	Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty

### 3. Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

TT	Họ tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thành Lê	Tổng Giám đốc
2	Đỗ Bảo Ngọc	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Thanh Minh	Kế toán trưởng

**3.1. Tổng Giám đốc - Ông Nguyễn Thành Lê**

Họ và tên:	Nguyễn Thành Lê
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	30/03/1983
Nơi sinh:	Từ Liêm - Hà Nội
Căn cước công dân:	Số 001083027269 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 04/12/2017
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số nhà 04, ngách 211/85, phố Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ quản lý tài chính
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 01/2006 - 07/2007: Chuyên viên chuyển tiền điện tử Ngân hàng HSBC - chi nhánh Hà Nội</li> <li>• 08/2007 - 04/2009: Chuyên viên Tư vấn tài chính Doanh nghiệp CTCP Chứng khoán Kim Long</li> <li>• 05/2009 - 06/2010: Trưởng phòng Tư vấn tài chính Doanh nghiệp CTCP Chứng khoán Sacombank - chi nhánh Hà Nội</li> <li>• 07/2010 - 09/2012: Giám đốc Tư vấn tài chính Doanh nghiệp CTCP Chứng khoán Artex</li> <li>• 10/2012 - 12/2013: Giám đốc tư vấn M&amp;A CTCP Chứng khoán Maritime Bank</li> <li>• 06/01/2014 - 16/07/2018: Trưởng phòng Tự doanh CTCP Chứng khoán An Phát</li> <li>• 01/2014 - 08/2015: Thành viên HĐQT độc lập CTCP Vật liệu Xây dựng An Thái</li> <li>• 09/2015 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành</li> <li>• 19/7/2018 đến nay: Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam</li> </ul>
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD	Tổng Giám đốc
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành
Số CP nắm giữ hiện tại	3.000 cổ phần, chiếm 0,018% vốn điều lệ
✓ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
✓ Cá nhân sở hữu:	3.000 cổ phần, chiếm 0,018% vốn điều lệ



Số CP nắm giữ của người có liên quan:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích liên quan đối với Công ty:	Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty

**3.2. Phó Tổng Giám đốc - Ông ĐỖ BẢO NGỌC**

Họ và tên:	ĐỖ BẢO NGỌC
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	03/11/1984
Nơi sinh:	Đống Đa, Hà Nội
CMND/Hộ chiếu:	001084002985 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 25/07/2014
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 3 Tổ 22 Phương Liên, Đống Đa, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 2007-2010: Chuyên viên phân tích và đầu tư, Công ty CP Chứng khoán Eurocapital;</li> <li>• 2010-2012: Trưởng phòng phân tích - đầu tư, Công ty CP Chứng khoán Habubank;</li> <li>• 2012-2013: Trưởng phòng đầu tư tài chính, Ngân hàng TMCP VPBank;</li> <li>• 2014-2017: Phó Giám đốc Chiến lược thị trường, Công ty CP Chứng khoán MBS;</li> <li>• 04/04/2018 - hiện nay: Phó Tổng giám đốc, Công ty CP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam kiêm Giám đốc chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.</li> </ul>
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ hiện tại	10.000 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ
✓ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần

✓ Cá nhân sở hữu:	10.000 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ
Số CP nắm giữ của người có liên quan:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích liên quan đối với Công ty:	Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty

**3.3. Kế toán trưởng - Ông NGUYỄN THANH MINH**

Họ và tên:	NGUYỄN THANH MINH
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	10/09/1984
Nơi sinh:	Mê Linh - Hà Nội
CMND:	135161904 do Công an Tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 22/05/2007
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Phường Hùng Vương, Thị xã Phúc Yên, Vĩnh Phúc
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Năm 2007 đến 2009: Trợ lý kiểm toán viên, Công ty TNHH Kế toán và Kiểm toán 3T.</li> <li>* Năm 2010 đến 10/2016: Phó phòng Kế toán, Công ty Cổ phần Chứng khoán Navibank.</li> <li>* 11/2016 đến 05/2018: Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Chứng khoán Smart Invest.</li> <li>* 05/2018 đến Nay: Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam.</li> </ul>
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD	Kế toán trưởng
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ hiện tại	5.000 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ
✓ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
✓ Cá nhân sở hữu:	5.000 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ



Số CP nắm giữ của người có liên quan:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích liên quan đối với Công ty:	Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty

#### 4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty tuân thủ đầy đủ quy định về công bố thông tin và quản trị công ty đại chúng, đồng thời luôn chú trọng việc tăng cường quản trị Công ty theo Luật doanh nghiệp và Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ban hành ngày 06/06/2017 về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và văn bản pháp luật liên quan trong lĩnh vực chứng khoán.

Trong các năm tới, nhằm từng bước nâng cao hiệu quả công tác quản trị, Công ty đã rà soát và hoàn chỉnh các quy chế, quy định mới làm cơ sở chi phối các hoạt động thường xuyên của Công ty, cụ thể như sau:

- Điều lệ Công ty;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Các Quy chế và quy định nội bộ khác.

Trong đó, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được rà soát, điều chỉnh lại theo đúng quy định với Công ty đại chúng và sẽ được trình tại đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.

##### ❖ Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

- Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là tập chung chỉ đạo giám sát thường xuyên công tác triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019. Đồng thời hỗ trợ và phối hợp cùng Ban Tổng giám đốc Công ty tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề phục vụ cho hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.
- Tiếp tục chỉ đạo triển khai và bám sát các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao trên cơ sở kết hợp phân tích tình hình thực tiễn, diễn biến của thị trường để định hướng hoạt động của Công ty.
- Tiếp tục cùng Ban Tổng giám đốc Công ty nghiên cứu bổ sung để ngày càng hoàn thiện chiến lược phát triển lâu dài Công ty phù hợp với tình hình mới.
- Duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động khác của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém chưa làm được.

##### ❖ Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty tiếp tục thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát toàn diện các hoạt động kinh doanh nói chung và công tác tài chính nói riêng theo quy định của luật doanh nghiệp; điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trên tinh thần nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm để có biện pháp chấn chỉnh tổ chức điều hành và quản lý phù hợp với thực tiễn:

- Tích cực phối hợp với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chuyên môn hoàn thiện các quy chế, quy định cho phù hợp với nhiệm vụ của Công ty trong từng giai đoạn.

- Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, phân tích đánh giá tình hình sử dụng vốn và khả năng thanh toán nợ của Công ty, giám sát việc quản lý vốn chủ sở hữu.
- Kiến nghị Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông có các biện pháp cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN  
KIẾN THIẾT VIỆT NAM  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Hoàng Xuân Hùng**

